

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 24 – 10 - 2019
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường
2. Ông Phạm Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sà Q sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/7/2019 cùng các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Thị Sà Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2002 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện. Trong

thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Hơn nữa anh H thường xuyên uống rượu và về chửi mắng, xúc phạm vợ con. Vì không chịu đựng được nên từ tháng 3 năm 2019, anh chị đã ly thân nhau.

Về con chung: Vợ chồng có con chung gồm Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 25/4/2004; Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/7/2006 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/8/2010. Từ khi ly thân đến nay cháu L do chị Q nuôi dưỡng còn cháu P và cháu T đang do anh H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Không có.

Nay chị Quen yêu cầu được ly hôn với anh H, về con chung, chị Q yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu L, còn cháu P và cháu T thống nhất để anh H nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung như chị Q trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận có uống rượu về và đánh chị. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh phát hiện chị có quan hệ với người đàn đàn ông khác, không chung thủy với anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng tạo lập được 34 chỉ vàng 24k

Về nợ: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội 24.000.000 đồng

Do anh còn thương vợ nên không thống nhất ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng còn bị đơn mặc dù đã được triệu tập đến Tòa nhưng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu L cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giao cháu P và cháu T cho anh H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án thực đầy đủ thủ tục tố tụng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Sà Q và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh chị có đầy đủ các điều kiện kết hôn, việc kết hôn được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau và đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Q thì nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường xuyên chửi mắng, xúc phạm và đánh chị. Về phía anh H cho rằng chị Q không chung thủy tình cảm với anh nên anh đã chửi và có lần còn đánh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, chị không còn tin tưởng, yêu thương nhau, đặc biệt anh H đã có hành vi bạo lực trong gia đình với chị Q. Anh, chị đã ly thân nhau được thời gian không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q cương quyết xin được ly hôn với anh H, nếu để kéo dài cũng không thể nào hàn gắn được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

[3] Về con chung: Anh, chị có các con chung gồm Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T đều chưa trưởng thành. Từ khi ly thân đến nay cháu L đang do chị Q nuôi dưỡng, cháu P và cháu T do anh H nuôi dưỡng. Qua xem xét ý kiến nguyện vọng của các cháu thì cháu L có nguyện vọng được ở với chị Q, cháu P và cháu T có nguyện vọng được ở với anh h. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống, ổn định về mặt học tập cũng tôn trọng ý kiến của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu L cho chị Q nuôi dưỡng, giao cháu P và cháu T cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Q, anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do không ai có yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh H khai có 34 chỉ vàng 24k và yêu cầu chia đôi nhưng chị Q thừa nhận anh, chị có 10 chỉ vàng và cũng đã chi xài hết. Hơn nữa, anh H yêu cầu chia tài sản chung tuy nhiên anh H không thực hiện nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí theo quy định. Do đó, yêu cầu của anh H không được xem xét chung trong vụ án. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp có quyền khởi kiện chia tài sản chung bằng vụ án khác.

Nợ chung: Chị Q khai không có nợ chung còn anh H cho rằng anh chị có nợ Ngân hàng chính sách xã hội 24.000.000 đồng nhưng anh không cung cấp được bất cứ giấy tờ thể hiện khoản nợ trên. Mặt khác, đối với Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Châu Thành đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng nhưng Ngân hàng chính sách không tham gia, không yêu cầu do không tìm thấy khoản nợ của chị Q và anh H nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết khoản nợ trong vụ án.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Sà Q và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Thạch Thị Sà Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 25/4/2004, giao cho anh Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/7/2006 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/8/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Q, anh H chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị Q, anh H không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bị đơn yêu cầu nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nên không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Sà Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0021517 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhân:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thọ

Lê Thị Thọ